

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 06/5/2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Sử M, sinh ngày 05/12/1985; CCCD số 01018500xxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021. Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh L. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Chảo Láo P (tên gọi khác Chảo Duần S), sinh ngày 07/3/1986; CCCD số 0100860xxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 16/3/2026. Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh L. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị Tẩn Sử M: Bà Nông Thị Thúy Hằng, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Tẩn Sử M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Sử M và anh Chảo Láo P (tên gọi khác Chảo Duần S) sau thời tìm hiểu đã chung sống như vợ chồng. Đến ngày 31/7/2007 đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai). Quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh P hạnh phúc được một thời

gian ngắn, khoảng từ năm 2009 đến nay thì giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không lo làm ăn, chơi bời, cờ bạc, thường xuyên chửi bới và đánh đập chị M cùng các con, nhiều lần chị M phải nhập viện điều trị, đỉnh điểm là tháng 6/2025 anh P đánh chị M bị gãy xương sườn số 4. Chị M đã báo cáo chính quyền địa phương và công an xã nhưng sự việc chưa được giải quyết dứt điểm. Mâu thuẫn của vợ chồng chị M đã kéo dài nhiều năm, các cấp chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh P không thay đổi. Chị M, anh P sống ly thân từ tháng 6/2025, chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T để sinh sống, giữa chị M, anh P không còn liên quan gì với nhau về cả tình cảm và kinh tế. Anh P thi thoảng lại đến nhà của **chị M** tại xã T để đe dọa, chửi bới, đập phá tài sản. Chị M nhận thấy giữa chị và anh P không còn tình cảm, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo P (Chảo Duẩn S) để đảm bảo an toàn về sức khỏe và tính mạng cho chị, để chị ổn định cuộc sống làm ăn, nuôi các con.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị M, anh P có 03 con chung là cháu Chảo Tả M, sinh ngày 29/10/2007, cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009, Cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016. Khi ly hôn chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016. Hiện nay chị M đang làm nghề hướng dẫn viên du lịch tự do tại Sa Pa thu nhập được khoảng 13 - 15 triệu đồng/01 tháng, đối với cháu Chảo Tả M, sinh ngày 29/10/2007 cháu đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Toàn bộ tài sản chung của chị M, anh P trong quá trình chung sống đều do anh P quản lý, hiện nay cháu Chảo Tả M, sinh ngày 29/10/2007 đang học đại học nên chị M vẫn phải nuôi cháu ăn học. Chị M và anh P đã thống nhất anh P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 mỗi cháu 500.000 đồng/1 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M, anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tẩn Sử M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Tẩn Sử M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Tẩn Sử M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Chảo Láo P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chảo Láo P và chị Tẩn Sử M chung sống như vợ chồng năm 2006. Đến ngày 31/7/2007 đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai). Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau, nguyên nhân là do khi đi làm anh P

không làm được nhiều ruộng đất, về nhà chị Tần Sử M nói rồi chửi anh, còn đánh anh dẫn đến anh đánh lại chị M. Mâu thuẫn của vợ chồng anh **chi** đã được chính quyền hòa giải nhiều lần, sau mỗi lần hòa giải vợ chồng anh P, chị M lại về chung sống bình thường nhưng được một thời gian ngắn lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Từ tháng 4/2025 vợ chồng anh **chi** sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Đến nay chị Tần Sử M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh muốn các con có đầy đủ bố mẹ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị M có 03 con chung là cháu Chảo Tả M, sinh ngày 29/10/2007, cháu Chảo Lữ M, sinh ngày 04/5/2009, Cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tần Sử M được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai cháu Chảo Lữ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016. Anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Chảo Lữ M và cháu Chảo Quang H mỗi cháu 500.000 đồng/1 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 03/3/2026. Ông Chảo Kiểm Minh – trưởng Thôn C, xã N, tỉnh L cung cấp thông tin: Chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P chung sống như vợ chồng từ khoảng năm 2006 – 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai); Từ năm 2009 đến nay giữa vợ chồng chị M, anh P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không lo làm ăn, chơi bời, cờ bạc và thường xuyên đánh chị M cùng các con. Làm cho chị M phải nhập viện điều trị. Chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng anh P không thay đổi. Tháng 6/2025 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ để chị ở xã Tả Van để sinh sống. Chị M là hướng dẫn viên thu nhập được khoảng 13 – 15 triệu đồng/01 tháng. Anh P làm nông nghiệp tại địa phương thu nhập được khoảng từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/ ngày. Con lớn của anh chị cháu Chảo Tả M, sinh ngày 29/10/2007 **hiện** nay đang học đại học. Chị M là người chu cấp tiền ăn, học của cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 03/3/2026 tại Công an xã Ngũ Chỉ Sơn cung cấp thông tin: Qua đối chiếu các tài liệu, giấy tờ: Thẻ căn cước công dân anh Chảo Láo P sinh năm 1986; Giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của con chung thể hiện anh Chảo Láo P sinh năm 1983. Công an xã Ngũ Chỉ Sơn xác nhận anh Chảo Láo P sinh năm 1986 và anh Chảo Láo P sinh năm 1983 trong các giấy tờ nêu trên là của cùng một người.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy

định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1, điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 213, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25.6.2025 của Quốc Hội;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tần Sử M, xử cho chị Tần Sử M được ly hôn anh Chảo Láo P.

Về con chung của vợ chồng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: Giao cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 cho chị Tần Sử M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Chảo Lỡ M và cháu Chảo Quang H đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000 đồng/cháu/tháng đến khi cháu Chảo Lỡ M và cháu Chảo Quang H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1, điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 213, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25.6.2025 của Quốc Hội; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tần Sử M, xử cho chị Tần Sử M được ly hôn anh Chảo Láo P.

Về con chung của vợ chồng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: Giao cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 cho chị Tần Sử M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Chảo Lỡ M và cháu Chảo Quang H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Chảo Láo P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 số tiền 500.000 đồng/cháu/tháng đến khi cháu Chảo Lỡ M và cháu Chảo Quang H đủ 18 tuổi.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/12/2025 chị Tần Sử M có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Chảo Láo P. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Chảo Láo P, sinh năm 1986 có địa chỉ cư trú tại Thôn C, xã N, tỉnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Tần Sử M, bị đơn anh Chảo Láo P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P (Chảo Duàn S) tự nguyện tìm hiểu, chung sống và kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 11/9/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị M, anh P tại địa phương và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian chung sống anh P thường xuyên đánh đập, bạo hành chị M, sự việc kéo dài từ năm 2009 đến năm 2025 được thể hiện qua các tài liệu như cam kết của anh P; Biên bản hòa giải năm 2017, 2019 của Ủy ban nhân dân xã Bản Khoang (nay là xã Ngũ Chỉ Sơn), giấy chứng nhận thương tích, phiếu chụp X Quang.... Như vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M, anh P đã kéo dài, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Tần Sử M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Chảo Tả M, sinh ngày 29/10/2007, cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009, Cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống anh Chảo Láo P thường xuyên đánh chửi vợ, con dẫn đến việc chị M cùng 03 con chung của anh chị phải về sinh sống tại nhà ngoại tại xã Tả Van. Chị M một mình nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung cho đến nay, tại biên bản ghi ý kiến của cháu Chảo Lỡ M và Chảo Quang H các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ Tần Sử M. Chị Tần Sử M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Lỡ M và Chảo Quang H đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo P nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tần Sử M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Lỡ M và Chảo Quang H đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Đề nghị của chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu Chảo Lỡ M và Chảo Quang H, cần công nhận sự thỏa thuận của chị M và anh P theo quy định tại Điều 213, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P thỏa thuận, anh Chảo Láo P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 số tiền 500.000 đồng/cháu/tháng đến khi cháu Chảo Lỡ M và cháu Chảo Quang H đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với điều kiện kinh tế và mức thu nhập của anh P và đảm bảo để chị M nuôi dưỡng con chung của vợ chồng nên cần công nhận sự thỏa thuận của chị M và anh P theo quy định tại Điều 213, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tần Sử M và anh Chảo Láo P không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, Điều 107 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 35 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25.6.2025 của Quốc Hội; Điều 147; Điều 213; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 246; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tần Sử M. Xử cho chị Tần Sử M được ly hôn anh Chảo Láo P. Quan hệ hôn nhân của chị Tần Sử M và anh anh Chảo Láo P chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung của vợ chồng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: Giao cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 cho chị Tần Sử M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Chảo Láo P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Chảo Lỡ M, sinh ngày 04/5/2009 và cháu Chảo Quang H (tên gọi khác Chảo Đào H), sinh ngày 06/6/2016 số tiền 500.000 đồng/cháu/tháng đến khi cháu Chảo Lỡ M và cháu Chảo Quang H đủ 18 tuổi. Tổng cộng anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong

khoản tiền phải cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Tần Sử M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng; tổng cộng số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

Chị Tần Sử M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002364 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tần Sử M còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7-Lào Cai (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Ngũ Chỉ Sơn;
- Phòng THADS KV7 – Lào Cai;
- Lưu TA,VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Thị Thu Trang

